Requirement Analysis

Group 2023.1-144929-05

* Nông Việt Dũng - 20194030
* Nguyễn Văn Đức – 20194023
* Cao Văn Quân – 20173318
* Mông Văn Đạt – 20183883
* Nguyễn Anh Tú - 20184000

# Use case diagram

## General use case diagram

A diagram of a diagram

Description automatically generated

## Use case diagram for “Xem chấm công chi tiết theo nhân viên”

A diagram of a person with text

Description automatically generated

## Use case diagram for “Xem thông tin tổng hợp theo nhân viên”

A screenshot of a computer screen

Description automatically generated

## Use case diagram for “Nạp dữ liệu chấm công”

A diagram of a person with yellow ovals

Description automatically generated

# Use case specification

## Use case “Xem chấm công chi tiết theo nhân viên”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** |  | **Tên Use case** | **Xem chấm công chi tiết theo nhân viên** |
| **Tác nhân** | **Người dùng** | | |
| **Mô tả** | **Cho phép người dùng xem chấm công chi tiết của một nhân viên của các ngày trong tháng** | | |
| **Tiền điều kiện** | **Người dùng cần đăng nhập trước khi xem thông tin** | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | **1.** | **Người dùng** | **Chọn chức năng xem chấm công chi tiết** | | **2.** | **Hệ thống** | **Hiển thị giao diện mốc thời gian theo tháng và ngày để chọn** | | **3.** | **Người dùng** | **Chọn mốc thời gian theo tháng, chọn các ngày muốn xem chi tiết** | | **4.** | **Hệ thống** | **Hiển thị các thông tin chi tiết về các ngày công** | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | **2a.** | **Hệ thống** | **Hiển thị thêm danh sách nhân viên, và mốc thời gian theo tháng và ngày để chọn** | | **3a.** | **Người dùng** | **Chọn nhân viên, mốc thời gian theo tháng, chọn các ngày muốn xem chi tiết** | | | |
| **Hậu điều kiện** | **Không** | | |

**\*Dữ liệu đầu vào của yêu cầu xem thông tin tổng hợp gồm các trường dữ liệu sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
| **1.** | **idNhanVien** | **Id của nhân viên được chọn** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **VP0601** |
| **2.** | **month** | **Tháng được chọn để xem** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **2023-10** |
| **3.** | **listDate** | **List các ngày được chọn** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **[1,3,4,16,17]** |

Biểu đồ hoạt động:

A diagram of a company

Description automatically generated

## Use case “Xem thông tin tổng hợp theo nhân viên”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** |  | **Tên Use case** | **Nhân viên xem thông tin tổng hợp** |
| **Tác nhân** | **Nhân viên** | | |
| **Mô tả** | **Cho phép nhân viên xem thông tin tổng hợp theo tháng, quý, năm** | | |
| **Tiền điều kiện** | **Nhân viên cần đăng nhập trước khi xem thông tin** | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | **1.** | **Nhân viên** | **Chọn chức năng xem thông tin tổng hợp** | | **2.** | **Hệ thống** | **Hiển thị giao diện mốc thời gian để nhân viên chọn.** | | **3.** | **Nhân viên** | **Chọn mốc thời gian: từ tháng nào đến tháng nào** | | **4.** | **Hệ thống** | **Hiển thị các thông tin: số giờ đi muộn, về sớm, số ngày nghỉ** | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **Không** | | |
| **Hậu điều kiện** | **Không** | | |

**\*Dữ liệu đầu vào của yêu cầu xem thông tin tổng hợp gồm các trường dữ liệu sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
| **1.** | **fromTime** | **Thời gian bắt đầu** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **2023-09** |
| **2.** | **toTime** | **Thời gian kết thức** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **2023-10** |

**Biểu đồ hoạt động:**

A screenshot of a diagram

Description automatically generated

## Use case “Nạp dữ liệu chấm công”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** |  | **Tên Use case** | **Nạp dữ liệu chấm công** |
| **Tác nhân** | **Quản lý nhân sự** | | |
| **Mô tả** | **Người quản lý nhân sự thực hiện import dữ liệu từ file excel vào hệ thống** | | |
| **Tiền điều kiện** | **Người dùng cần đăng nhập trước khi xem thông tin** | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | **1.** | **Quản lý nhân sự** | **Chọn chức năng nạp dữ liệu chấm công** | | **2.** | **Hệ thống** | **Hiển thị giao diện nạp dữ liệu chấm công theo tháng** | | **3.** | **Quản lý nhân sự** | **Chọn mốc thời gian theo tháng, nạp file dữ liệu vào hệ thống** | | **4.** | **Hệ thống** | **Hiển thị kết quả nhập dữ liệu chấm công** | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | **4a.** | **Hệ thống** | **Hiển thị thông báo có lỗi xảy ra cùng chi tiết lỗi** | | **5a.** | **Quản lý nhân sự** | **Kiểm tra lỗi, thực hiện lại bước 3 hoặc thoát khỏi chức năng hiện tại** | | | |
| **Hậu điều kiện** | **Không** | | |

**\*Dữ liệu đầu vào của yêu cầu xem thông tin tổng hợp gồm các trường dữ liệu sau:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
| **1.** | **idNhanVien** | **Id của nhân viên** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **VP0601** |
| **2.** | **Timestamp** | **Thời điểm chấm công** | **Có** | **Đúng kiểu dữ liệu** | **2023-10-20 9:00:00** |

Biểu đồ hoạt động:

A screenshot of a diagram

Description automatically generated

# Glossary

Introduction to Glossary…

## Course

…

## Credit

…

# Supplementary specification

## Functionality

Cxxx

## Performance

Xxxx

## Reliability

…